

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DSST
Ngày : 31-5-2022
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST-DS ngày 28/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1961.

HKTT: TĐ3 thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: 28 N1, phường 9 thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông **Võ Xuân K**, sinh năm 1975 và bà **Võ Thị Ngọc H**, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/5/2018 (AL), vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H vay tôi số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) hẹn 01 tháng sau sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 11/9/2018 âm lịch vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H tiếp tục vay tôi số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cũng hẹn 01 tháng sau trả

cả gốc và lãi. Tổng số tiền vay 02 lần là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) tôi đã đòi nhiều lần đến nay đã 03 năm vợ chồng ông K, bà H vẫn không trả nợ cho tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông K, bà H trả đủ cho tôi 170.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện bị đơn vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H như sau: Quá trình thụ lý giải quyết việc tranh chấp, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H các giấy tờ theo quy định của pháp luật, nhưng vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H đều vắng mặt không lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thông báo trên báo và đài truyền hình theo quy định pháp luật nhưng đến nay không có kết quả.

Tòa án nhân dân huyện S đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chỉ yêu cầu vợ chồng Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H phải trả cho bà số tiền gốc 170.000.000đ và không yêu cầu tính lãi của 02 khoản vay trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu sự tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 02 khoản vay là 170.000.000đ. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Về chi phí đăng tin bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án:*

- Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Vợ chồng bị đơn cư trú tại thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại các Điều 184 và 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét thấy, vào các ngày 12/5/2018 âm lịch (tức ngày 25/6/2018 DL) và ngày 11/9/2018 âm lịch (tức ngày 19/10/2018 DL) giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L với bị đơn vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H có xác lập hợp đồng vay tài sản. Theo đó bị đơn vay, còn nợ của nguyên đơn số tiền là 170.000.000đ gốc và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của nguyên đơn số tiền trên là có thật. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi lại số tiền gốc. Quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết để vợ chồng Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H đến giải quyết nhưng không có mặt. Tòa án cũng đã tiến hành thông báo tìm kiếm trên Báo và đài Truyền hình theo quy định nhưng đến nay ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả số tiền gốc theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc bị đơn đã vay và còn nợ là 170.000.000đ về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có cơ sở.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Tại Phiên tòa Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 3.690.000đ phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. HĐXX không xét.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự có giá ngạch với số tiền án phí phải chịu là 5% x 170.000.000 đồng = 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L.

2. Buộc vợ chồng bị đơn ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn Nguyễn Thị L số tiền 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc bị đơn vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 170.000.000 \text{ đồng} = 8.500.000 \text{ đồng}$ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị L 4.250.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002671 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND h. S;
- Chi cục THA DS h. S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Trung